

**CÔNG TY TNHH TREE LAB**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TREE LAB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TREE LAB COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TREE LAB CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110683937

**3. Ngày thành lập:** 12/04/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 23 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0334127794

Fax:

Email: [tranglinhcosmetic@gmail.com](mailto:tranglinhcosmetic@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                               | 4633        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                             | 4649(Chính) |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                      | 8230        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh      | 8299        |
| 5.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ thuốc lá, thuốc láo) | 4711        |
| 6.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                             | 4719        |
| 7.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4721        |
| 8.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                               | 4722        |
| 9.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                 | 4723        |
| 10. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                      | 4730        |
| 11. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                         | 2023        |
| 12. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                      | 4774        |
| 13. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                               | 4781        |
| 14. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                       | 4782        |
| 15. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                             | 4783        |
| 16. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                            | 4784        |

Thời gian đăng từ ngày 13/04/2024 đến ngày 13/05/2024

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                               | 4785 |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                        | 4789 |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                           | 4791 |
| 20. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;<br>- Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng) | 4799 |
| 21. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                          | 5621 |
| 22. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                             | 8211 |
| 23. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                            | 4741 |
| 24. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                         | 4742 |
| 25. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                   | 4751 |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                              | 4752 |
| 27. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                       | 4753 |
| 28. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                           | 4759 |
| 29. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                          | 4761 |
| 30. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                        | 4762 |
| 31. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                        | 4763 |
| 32. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                          | 4764 |
| 33. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                  | 4771 |
| 34. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                           | 4772 |
| 35. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                          | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ HỒNG TRANG    | Việt Nam  | Số 23 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 100.000.000           | 50,000    | 001188007390                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN THUY LINH | Việt Nam  | 33 Hoàng An A, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | 100.000.000           | 50,000    | 001189025307                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ HỒNG TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/11/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001188007390

Ngày cấp: 14/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 23 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội